TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **83**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp K, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Tuyết M**, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp K, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Tuyết M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Tuyết M đồng ý ly hôn với nhau. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà M trình bày không có.

- Về tài sản chung: Ông T và bà M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông T phải nộp số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004424 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
(Phòng TT, KT và THA) (1b);
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long (2b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã N, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga